TÒA ÁN ND QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **189**/2018/HSST
Ngày 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Dũng
Bà Đào Tuyết Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 197/2018/HSST ngày 26/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Tiến H - sinh năm: 1980 tại Hà Nội; Nơi cư trú : Tổ 11, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ học vấn: 12/12 ; Dân tộc: Kinh;Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tiến T và bà Ngô Thị S; Có vợ: Bùi Thị Thu H và 02 con;

Tiền án, tiền sự : 01 tiền án :

- Án số 196/2016/HSST ngày 22/11/2016, Tòa án nhân dân quận T, xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (trọng lượng ma túy 0,423 gam Methamphetamine) – Chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2007, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Án số 481/2007/HSST) – Đã được xóa án tích.

- Ngày 15/3/2013, Tòa án nhân dân quận Đ, xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Án số 89/2013/HSST).

Tạm giữ ngày: 11/6/2018; Tạm giam ngày: 20/6/2018 ; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Tiến T - sinh năm: 1948; Trú tại: Tổ 11 phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 10/6/2018, tổ công tác Y6/141 – CATP Hà Nội làm nhiệm vụ tại vỉa hè trước cửa số 216 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, phát hiện Trần Tiến H đang điều khiển xe máy BKS 29S5 – 9586 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong ví da ở túi quần sau bên phải của H có 01 túi ni lông kích thước 4 x6cm bên trong chứa 06 túi nilông chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã đưa H cùng tang vật về trụ sở công an phường T giải quyết.

Tại bản giám định số 5399/KLGĐ - PC54 ngày 17/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng, bên trong 06 túi nilông thu giữ của Trần Tiến H là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,971 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tiến H khai: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10/6/2018, H điều khiển xe máy đến trước cửa số nhà 497 H, phường P, quận H mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu ma túy vào ví da rồi cho vào túi quần phía sau bên phải đang mặc và đi tìm chỗ sử dụng. Khi H đi đến trước cửa số 216 T, phường T thì bị phát hiện bắt giữ.

Về đối tượng bán ma túy cho H, do H khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar BKS 29S5 - 9586 màu đen, số khung: 042440, số máy: 10042440. (bên ngoài dán màu đen, đỏ, xanh). Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 20/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Trần Tiến H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng; xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Tòa án trả lại xe máy thu giữ cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy ma túy, ví; Giao xe máy cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 10/6/2018, Trần Tiến H có hành vi cất giữ 0,971 gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ tại trước cửa số 216 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được ma túy là loại độc dược có hại cho sức khỏe của con người. Đã từng bị cơ quan pháp luật xử lý nhiều lần, nhưng do lối sống buông thả, nghiện ma túy, nên bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma

túy. Hành vi của bị cáo phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã bị kết án năm 2016, chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Cần có mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]Tuy nhiên bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar BKS 29S5 - 9586 màu đen, số khung: 042440, số máy: 10042440. (bên ngoài dán màu đen, đỏ, xanh). Qua điều tra xác định là của ông Trần Tiến T (bố đẻ của bị cáo H) mua lại của người không quen biết, nhưng chưa sang tên. Ông T có xuất trình được đăng ký xe máy. Bị cáo và ông T đều đề nghị Tòa án trả lại xe cho ông T. Đây là chiếc xe máy đã được Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội trả cho ông T theo quyết định tại bản án số 196/2016/HSST ngày 22/11/2016 và ông T quản lý, sử dụng xe liên tục cho đến khi cơ quan điều tra - Công an quận H tạm giữ trong vụ án này. Quá trình giải quyết vụ án, không ai có tranh chấp về chiếc xe máy trên. Khi cho H mượn xe, ông T không biết H sử dụng để đi mua ma túy, cần giao lại xe máy cho ông T.

[6] Chiếc ví đã cũ là của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc cất giấu ma túy cùng với các túi nilong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Tiến H** phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo **Trần Tiến H 24** (hai mươi tư) **tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2018.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106; khoản 2 điều 136; **đ**iều 331; điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Giao cho ông Trần Tiến T (sinh năm: 1948; Trú tại: Tổ 11 phường T, quận T, thành phố Hà Nội) chiếc xe máy nhãn hiệu Vecstar BKS 29S5 - 9586 màu đen, số khung: 042440, số máy: 10042440.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu đen đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 túi nilong kích thước 4x6cm bên trong chứa 06 túi nilong nhỏ kích thước 1x1cm bên trong chứa Methamphetamine khối lượng 0,856 gam.

(Tang vật giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 24/10/2018).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận H;*
- *Công an quận H;*
- *Chi cục THA DS quận H;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hiền